

BÁO CÁO

**Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 8 năm 2026
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 15/7/2026 đến ngày 14/8/2026)**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo Thông tư số 09/2026/TT-BTP ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 8 năm 2026 (từ ngày 15/7/2026 đến ngày 14/8/2026), cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0 TTHC; lũy kế đến kỳ báo cáo: 05 TTHC (gồm 05 TTHC tại dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo tháng 7/2026).

- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo: 05 TTHC; lũy kế đến kỳ báo cáo: 05 TTHC (gồm 05 TTHC được quy định tại Nghị quyết số 60/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh).

(Số liệu tại Biểu số 01b/BTP/KSTT)

2. Thẩm định thủ tục hành chính quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp không chủ trì thẩm định dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC. Lũy kế đến kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã chủ trì thẩm định 03 dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC, với tổng số 56 TTHC, gồm: dự thảo Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (49 TTHC); dự thảo Quyết định ban hành Quy định chi tiết về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; tiêu chí, điều kiện cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất ngập nước; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (02 TTHC);

dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (05 TTHC).

(Số liệu tại Biểu số 02c/BTP/KSTT)

3. Công bố, công khai thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, kịp thời tham mưu công bố danh mục thủ tục hành chính; đồng thời cập nhật, công khai đầy đủ, đồng bộ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu và thực hiện.

- Tổng số quyết định công bố thủ tục hành chính/danh mục thủ tục hành chính được ban hành trong kỳ báo cáo: 28 quyết định; lũy kế từ đầu năm 2026: 223 quyết định;

- Tổng số lượt thủ tục hành chính được công bố trong kỳ: 212 TTHC; trong đó, thêm mới TTHC (cấp tỉnh: 92; cấp xã: 08), bãi bỏ 112 TTHC (cấp tỉnh: 101; cấp xã: 11). Tổng số thủ tục hành chính được công khai trong kỳ: 212 TTHC;

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến ngày 14/8/2026 là 2.040 thủ tục hành chính; trong đó, có 1.983 thủ tục hành chính do Trung ương quy định và 57 thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành. Phân theo cấp giải quyết: cấp tỉnh 1.710 thủ tục hành chính, cấp xã 330 thủ tục hành chính.

(Số liệu tại Biểu số 03b/BTP/KSTT)

4. Rà soát, phê duyệt và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Việc rà soát được gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian, chi phí và số lần đi lại của người dân, doanh nghiệp; ưu tiên các thủ tục có tần suất giao dịch lớn, liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và các thủ tục còn phát sinh vướng mắc. Tỉnh tiếp tục triển khai, rà soát các cơ chế giải quyết nhanh như "*Luồng xanh 24 giờ*", "*Luồng xanh 60%*"; đồng thời kiểm tra việc thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 9477/UBND-TTPVHCC ngày 28/7/2026 triển khai thực hiện Văn bản số 7066/VPCP-CĐS ngày 20/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo kiến nghị của Bộ Tư pháp. Theo đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm các nghị quyết của Chính phủ về phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; rà soát toàn diện hồ sơ, yêu

cầu giải quyết công việc chưa được chuẩn hóa, quy trình, giấy tờ ngoài quy định để kịp thời xử lý, chuẩn hóa và cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ.

(Số liệu tại Biểu số 04b/BTP/KSTT)

4.1. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

Trên cơ sở Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2026 và kết quả tổng hợp tại Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, tỉnh đã xây dựng phương án đối với 06 thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành thuộc lĩnh vực Đường bộ và lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; không phát sinh điều kiện đầu tư kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chế độ báo cáo của doanh nghiệp thuộc phạm vi rà soát.

Kết quả rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh:

Số lượng thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được thống kê, rà soát: 06 thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành.

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đường bộ theo hướng giảm thời gian giải quyết;

- Số tiền tiết kiệm được: 130,307 triệu đồng/năm (tương ứng 130.306.750 đồng/năm); đạt tỷ lệ: 93,7%;

- Thời gian cắt giảm: 46,5 ngày làm việc; đạt tỷ lệ: 83,7%.

(Số liệu tại Biểu số 4d/BTP/KSTT)

4.2. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

Ngày 10/8/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 10074/UBND-TTPVHCC triển khai thực hiện Văn bản số 7795/VPCP-CĐS ngày 06/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Tỉnh chỉ đạo rà soát việc tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính đã cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu, bảo đảm việc cắt giảm được thực hiện thực chất; tiếp tục hoàn thiện, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu, khai thác dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử qua VNeID, dữ liệu đất đai và dữ liệu chuyên ngành để hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã có hoặc đã được số hóa hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tái cấu trúc quy trình thực hiện đối với 05 thủ tục hành chính được lựa chọn có tần suất phát sinh hồ sơ

lớn, nhằm đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

(Số liệu tại Biểu số 05c/BTP/KSTT)

5. Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; kịp thời cảnh báo đối với hồ sơ sắp đến hạn, tập trung xử lý dứt điểm hồ sơ quá hạn, thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân theo quy định; đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn theo cơ chế “*Luồng xanh*”, bảo đảm việc chuyển đổi, kết nối hệ thống không làm gián đoạn quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp nhận 125.570 hồ sơ thủ tục hành chính; trong đó, 103.066 hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ, gồm 101.799 hồ sơ trực tuyến và 1.267 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính; 22.504 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang.

Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 86.338 hồ sơ, trong đó 81.379 hồ sơ giải quyết trước hạn, 4.892 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 67 hồ sơ giải quyết quá hạn.

Số hồ sơ đang giải quyết là 39.232 hồ sơ, trong đó 39.084 hồ sơ còn trong hạn và 148 hồ sơ quá hạn.

(Số liệu tại Biểu số 07b/BTP/KSTT)

6. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

UBND tỉnh ban hành Công văn số 9610/UBND-KGVX ngày 31/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Kế hoạch giám sát chuyên đề về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát việc tổ chức thực hiện, chuẩn bị thông tin, tài liệu và phối hợp phục vụ hoạt động giám sát theo yêu cầu.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, hỗ trợ đăng nhập một lần bằng tài khoản VNeID. Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì vận hành, theo dõi chất lượng kết nối, phối hợp xử lý các vướng mắc về thao tác nghiệp vụ, đồng bộ trạng thái hồ sơ và thanh toán trực tuyến phát sinh trong quá trình vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia theo mô hình mới.

Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính, ký số và trả kết quả điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, thanh toán trực tuyến và khai thác lại dữ liệu đã số hóa. Đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện, các cơ quan thực

hiện tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử, hạn chế yêu cầu nộp thêm hồ sơ giấy.

- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình chiếm 67,28%; dịch vụ công trực tuyến một phần chiếm 32,72%;

- Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến: 97,2%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến: 90,94%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: 94,59%; kết quả khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa đạt tỷ lệ 98,74%;

- Tỉnh đã hoàn thành tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, phối hợp triển khai Hệ thống Cơ sở dữ liệu TTHC, Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, Hệ thống quản lý thanh toán tập trung, Hệ thống hỗ trợ xử lý phản ánh kiến nghị và các hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các bộ, ngành; kết nối hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư, hệ thống phần mềm của các Bộ, ngành, Hệ thống dịch vụ bưu chính công ích (VN Post, Viettel Post) phục vụ giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hiện tại, các TTHC thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh được giải quyết trên Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh và trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành.

7. Công bố, công khai và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát thủ tục hành chính nội bộ gắn với việc phân cấp, phân quyền và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời tham mưu công bố, công khai, chuẩn hóa quy trình, xác định rõ trách nhiệm, thời hạn giải quyết, giảm khâu trung gian và tăng cường trao đổi hồ sơ điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

7.1. Về công bố, công khai

Thực hiện nghiêm các quy định về công bố, công khai thủ tục hành chính nội bộ, UBND tỉnh đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc công bố thủ tục hành chính nội bộ bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng thẩm quyền và phù hợp với phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị. Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành 03 quyết định công bố 51 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương và Sở Tài chính. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã ban hành 18 quyết định, công bố 125 thủ tục hành chính nội bộ.

Đồng thời, việc công khai các quyết định công bố và thủ tục hành chính nội bộ được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tra cứu, thực hiện. Toàn bộ 03 quyết định và 51 thủ tục hành chính nội bộ được công bố trong kỳ đã được công khai đầy đủ, kịp thời theo quy

định, đạt tỷ lệ 100%; không có quyết định và thủ tục hành chính nội bộ chưa được công khai.

(Số liệu tại Biểu số 09a/BTP/KSTT)

7.2. Về phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức rà soát, đề xuất và triển khai thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Nội dung rà soát tập trung vào việc tinh gọn trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết; giảm các bước trung gian không cần thiết; làm rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình xử lý công việc.

(Số liệu tại Biểu số 09b/BTP/KSTT)

8. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Trong kỳ báo cáo, công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì bằng nhiều hình thức trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Chuyên trang Cải cách hành chính, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. Nội dung tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ tại Văn bản số 8628/UBND-TTPVHCC ngày 11/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị.

Một số hoạt động được triển khai trong kỳ gồm tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu Luật Tiếp cận thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*” năm 2026; tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người chưa thành thạo công nghệ, các đối tượng yếu thế thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc tại nơi cư trú. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số và từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong cộng đồng.

9. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách thủ tục hành chính

Tỉnh tiếp tục duy trì, đánh giá và nhân rộng các mô hình, sáng kiến có hiệu quả như “*Luồng xanh 24 giờ*”, “*Luồng xanh 60%*”, “*Ngày không hẹn*”, “*Thủ tục hành chính lưu động*”, “*Ngày thứ Bảy vì dân*”, hỗ trợ người yếu thế thực hiện thủ

tục hành chính tại nhà; đồng thời khuyến khích các cơ quan, đơn vị đề xuất giải pháp khai thác dữ liệu, rút ngắn quy trình, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn bản số 6769/ĐKT ngày 28/7/2026 của Đoàn Kiểm tra, trong kỳ báo cáo đã có 08 cuộc kiểm tra trực tiếp trong 04 ngày tại Trung tâm Khuyến nông và Môi trường, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân các xã Ba Bể, Chợ Rã, Na Rì, Trần Phú, Sở Xây dựng và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh. Hình thức kiểm tra được thực hiện trực tiếp tại trụ sở cơ quan, đơn vị, kết hợp nghe báo cáo, kiểm tra thực tế tại các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa điểm tiếp công dân và kiểm tra hồ sơ, văn bản, tài liệu có liên quan.

Qua kiểm tra, các nhiệm vụ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, số hóa và giải quyết hồ sơ cơ bản được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai. Đoàn Kiểm tra yêu cầu các đơn vị tiếp tục khắc phục những nội dung chưa bảo đảm đầy đủ nguyên tắc “6 rõ”; rà soát việc thực hiện cơ chế “*Luồng xanh*”; có giải pháp hạn chế hồ sơ quá hạn; tăng cường số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến, chủ động rà soát, xây dựng giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế và thực hiện chế độ báo cáo kết quả theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

11. Nội dung khác

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan đã kịp thời ban hành, tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Một số văn bản tiêu biểu như: Công văn số 9477/UBND-TTPVHCC ngày 28/7/2026 về triển khai thực hiện Văn bản số 7066/VPCP-CĐS của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 9610/UBND-KGVX ngày 31/7/2026 về triển khai kế hoạch giám sát chuyên đề về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Công văn số 10074/UBND-TTPVHCC ngày 10/8/2026 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu và Kế hoạch số 1771/KH-VPUB ngày 13/8/2026 về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “*Đẩy mạnh cải cách hành chính: Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả*” trên địa bàn tỉnh.

Ngày 12/8/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính những tháng cuối năm 2026, tổng kết Chiến dịch “*100 ngày số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu*” và chỉ đạo

tiếp tục hoàn thiện dữ liệu số. Qua đó, các sở, ban, ngành và địa phương tập trung đánh giá thực chất kết quả thực hiện các chỉ số, tiêu chí; tiếp tục chuẩn hóa hồ sơ trên phần mềm, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, đồng bộ, có khả năng kết nối, khai thác và tái sử dụng hiệu quả.

Công tác tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ được triển khai thường xuyên, gắn với việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Các cơ quan chuyên môn tăng cường hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, khai thác dữ liệu và xử lý các vướng mắc kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong kỳ báo cáo được triển khai đồng bộ, bám sát Kế hoạch số 182/KH-UBND, Văn bản số 8628/UBND-TTPVHCC và các văn bản chỉ đạo ban hành trong kỳ. Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã tiếp tục được duy trì, từng bước đi vào nền nếp sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cơ bản bảo đảm liên tục, công khai, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Công tác công bố, công khai, chuẩn hóa quy trình; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; khai thác dữ liệu dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được đẩy mạnh. Các mô hình "*Luồng xanh*", hỗ trợ lưu động, hỗ trợ người yếu thế tại nhà và hướng dẫn người dân vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại và nâng cao chất lượng phục vụ.

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Một số chỉ tiêu về số hóa hồ sơ, tiến độ giải quyết và thanh toán trực tuyến tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đồng đều; vẫn còn phát sinh hồ sơ quá hạn, chủ yếu ở nhóm thủ tục phức tạp, có thời gian giải quyết dài hoặc phải phối hợp nhiều cơ quan;

- Sau khi Cổng Dịch vụ công quốc gia được vận hành theo mô hình mới tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, quá trình thao tác nghiệp vụ, đồng bộ trạng thái hồ sơ, thanh toán trực tuyến và khai thác số liệu báo cáo có thời điểm còn khó khăn; một số lỗi kỹ thuật phụ thuộc việc xử lý của cơ quan quản lý hệ thống Trung ương;

- Khối lượng công việc tại cấp xã tăng sau sắp xếp và thực hiện phân cấp, ủy quyền, trong khi bộ máy được tổ chức tinh gọn; một số công chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, trình độ và kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin chưa đồng đều; trang thiết bị, đường truyền tại một số địa bàn chưa thật sự đồng bộ;

- Địa bàn tỉnh rộng, có nhiều xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn, đông đồng bào dân tộc thiểu số; khả năng tiếp cận công nghệ, thiết bị thông minh, tài khoản ngân hàng và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế, vì vậy vẫn cần nhiều thời gian và nhân lực hỗ trợ trực tiếp;

- Việc công bố, cập nhật thủ tục hành chính của một số bộ, ngành đôi khi chưa kịp thời so với thời điểm văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực, ảnh hưởng đến tiến độ tham mưu công bố, xây dựng quy trình nội bộ và cấu hình dịch vụ công tại địa phương.

3. Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan: công tác theo dõi, đôn đốc tại một số đơn vị chưa thường xuyên; trách nhiệm người đứng đầu và việc tự kiểm tra có thời điểm chưa quyết liệt; năng lực tham mưu, tổng hợp số liệu và kỹ năng số của một bộ phận công chức còn hạn chế.

- Nguyên nhân khách quan: quy định, quy trình và nền tảng kỹ thuật Trung ương thường xuyên được điều chỉnh; việc kết nối phụ thuộc nhiều hệ thống, cơ sở dữ liệu và đơn vị trung gian thanh toán; điều kiện địa lý, hạ tầng số và trình độ tiếp cận công nghệ giữa các khu vực trong tỉnh còn chênh lệch.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị kịp thời tham mưu công bố, công khai đầy đủ thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính; cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử ngay sau khi quyết định công bố được ban hành.

3. Theo dõi chặt chẽ tiến độ giải quyết hồ sơ trên hệ thống; xử lý dứt điểm hồ sơ quá hạn, thực hiện xin lỗi theo quy định; tiếp tục rà soát, triển khai cơ chế "*Luồng xanh 24 giờ*", "*Luồng xanh 60%*" và các giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết.

4. Duy trì vận hành thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp với cơ quan Trung ương xử lý lỗi kết nối, đồng bộ hồ sơ và thanh toán trực tuyến; đẩy mạnh sử dụng VNeID, ký số, trả kết quả điện tử và dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

5. Tiếp tục số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu; khai thác, tái sử dụng dữ liệu dân cư, đất đai và dữ liệu chuyên ngành để thay thế giấy tờ, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc đã được số hóa hợp lệ.

6. Rà soát, củng cố nhân lực, trang thiết bị và đường truyền tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; tăng cường tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng số; huy động tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng hỗ trợ người dân vùng cao, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người yếu thể sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

7. Tiếp nhận, phân loại, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị đúng thời hạn; tăng cường kiểm tra công vụ, tự kiểm tra, thực hiện nguyên tắc "6 rõ", chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà.

8. Tiếp tục truyền thông, nhân rộng các mô hình cải cách hiệu quả; theo dõi, tổng hợp đầy đủ số liệu, đánh giá thực chất các chỉ tiêu còn hạn chế và kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hướng dẫn cụ thể, thống nhất phương án công bố, công khai thủ tục hành chính tại địa phương và việc tổng hợp chế độ báo cáo theo Thông tư số 09/2026/TT-BTP, nhất là đối với các nội dung phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 766/QĐ-TTg và phương thức đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử, bảo đảm phù hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và mô hình tổ chức mới.

3. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương kịp thời công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý ngay sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; đồng bộ đầy đủ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; hướng dẫn rõ việc phân cấp, phân quyền và xây dựng quy trình nội bộ tại địa phương.

4. Đề nghị Bộ Công an, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia; khắc phục kịp thời lỗi kết nối, đồng bộ trạng thái hồ sơ, thống kê báo cáo và thanh toán trực tuyến; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật nhanh cho địa phương.

5. Đề nghị các bộ, ngành đẩy nhanh công bố phạm vi dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ; chuẩn hóa tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu và hướng dẫn tái cấu trúc quy trình để địa phương có cơ sở cắt giảm thành phần hồ sơ, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

Trên đây là Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, trân trọng gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Lưu: VT, TTPVHCC
- duylk.ubnd 08/2026

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan